TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H TỈNH THANH HÓA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **36**/2023/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 21 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Văn B, sinh năm 1986

Và chị Nguyễn Thị Bình D, sinh năm 1993.

Cùng Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Bình D kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/4/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và hay sảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh B và chị D xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận. Do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Bình D xác định vợ chồng có hai con chung là Bùi Khánh V, sinh ngày 18/12/2013 và Bùi Ngọc Á sinh ngày 18/9/2016.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Bùi Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Khánh V; chị Nguyễn Thị Bình D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Ngọc Á. Hai bên có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Bình D đều xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị B Duyên mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Bình D.

- *Về con*: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị B Duyên xác định vợ chồng có hai con chung là Bùi Khánh V, sinh ngày 18/12/2013 và Bùi Ngọc Á sinh ngày 18/9/2016.

Hai bên thống nhất thỏa thuận: Anh Bùi Văn Bình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Khánh V; chị Nguyễn Thị Bình D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Ngọc Á. Hai bên có quyền qua lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Bình D đều xác định vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn B và chị Nguyễn Thị Bình D mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh Bình, chị Duyên đã nộp theo Biên lai thu số AA/2022/0005192 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh B, chị D đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thu hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- UBND xã Đ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Cao Thị Nga